

Số: 39/QĐ-MNKT

Kỳ Thượng, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của
trường Mầm non Kỳ Thượng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON KỲ THƯỢNG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022-QH15 ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành luật thi đua, khen thưởng; Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 1955/HD-SNV ngày 07/10/2021 của Sở Nội vụ tỉnh về việc, Hướng dẫn thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của UBND xã Kỳ Thượng;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường mầm non Kỳ Thượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của trường mầm non Kỳ Thượng.

Điều 2. Quy chế này được bổ sung, sửa đổi và thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm khi không còn phù hợp hoặc có nảy sinh các vấn đề mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Hội đồng thi đua, khen thưởng, các tổ chức, đoàn thể và cán bộ, viên chức, người lao động trường mầm non Kỳ Thượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàn

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của trường mầm non Kỳ Thượng

(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-MNKT ngày 12/11/2025 của trường MN Kỳ Thượng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường gồm: điều kiện đăng ký danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của nhà trường.

2. Công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng với tập thể nhà trường và cá nhân là cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường.

2. Không bình xét thi đua trong các trường hợp mới tuyển dụng dưới 6 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên, kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, phối hợp cùng phát triển;

- Việc xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả trong các phong trào thi đua;

- Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

- Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

-Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Không bình xét thi đua cho các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể, cá nhân, một hình thức khen thưởng có thể đề nghị tặng nhiều lần cho một đối tượng;

- Chú trọng đề nghị khen thưởng cá nhân là nhân viên, giáo viên trực tiếp giảng dạy, có nhiều sáng tạo trong giảng dạy và công tác.

Chương II

NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

- Hàng năm lãnh đạo nhà trường phối hợp với Đoàn thanh Niên, các ban ngành căn cứ nội dung phong trào thi đua do ngành phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của nhà trường, để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể trong nhà trường.

- Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Điều 5. Điều kiện đăng ký các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyển dụng đủ 10 tháng trở lên (tính đến thời điểm tháng 5 hằng năm) tự nguyện đăng ký danh hiệu “Lao động tiên tiến” tại Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động đầu năm học.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”

- Những cá nhân có thành tích xuất sắc được suy tôn từ danh hiệu lao động tiên tiến, đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

- Những cá nhân có 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” đủ điều kiện được đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (đối với giáo viên phải có ít nhất 1 lần đạt danh hiệu “Giáo viên giỏi cấp tỉnh”)

Điều 6. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1.1. Tiêu chuẩn chung

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.
- Có tỷ lệ phiếu bầu từ trên 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên hội đồng TĐKT của trường

1.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a. Đối với giáo viên: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; thực hiện nghiêm túc quy định về bài soạn, hồ sơ sổ sách; tổ chức tốt kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

b. Đối với cán bộ quản lý và nhân viên: Đánh giá viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có ý thức trong cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng.

c. Cá nhân được tham gia đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được tham gia đào tạo bồi dưỡng từ 1 năm trở lên chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo bồi dưỡng, có kết quả học tập từ khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d. Đối với nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước, thì trong thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác.

Đ. Đối với cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình bầu, bình xét. Trường hợp công tác tại cơ quan đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì phải có nhận xét của đơn vị cũ.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở”

Theo quy định tại điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

2.1. Tiêu chuẩn chung

- a. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức công nhận.
- b. Có tỷ lệ phiếu bầu từ trên 90% trở lên, tính trên tổng số phiếu của các thành viên hội đồng TĐKT các cấp.

2.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a. Đối với giáo viên: Đạt giáo viên giỏi trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh; có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc chăm sóc trẻ, được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trường, cấp huyện đánh giá xếp loại đạt trở lên; đánh giá viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Đối với nhân viên: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp xã đánh giá xếp loại đạt trở lên; đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác, được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp xã đánh giá xếp loại đạt trở lên; Đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ đạo nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

d. Các trường hợp khác căn cứ theo văn bản hướng dẫn xét tặng của cấp trên.

2.3. Tỷ lệ cá nhân đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” hằng năm dựa trên thành tích cá nhân được công nhận để xét tặng.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ban ngành, tỉnh”

- Theo quy định tại điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

3.1. Tiêu chuẩn chung

a. Đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trong 03 năm liên tục.

b. Có sáng kiến giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận. Đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc các viện nghiên cứu đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a. Đối với giáo viên: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc chăm sóc trẻ, được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận; đạt giáo viên giỏi trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp xã, tỉnh; đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Đối với nhân viên: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp xã, tỉnh công nhận; đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác, được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp xã, tỉnh công nhận; đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ đạo nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

d. Các trường hợp khác căn cứ theo văn bản hướng dẫn xét tặng của cấp trên.

4. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp toàn quốc

Theo quy định tại điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

4.1. Tiêu chuẩn chung

a. Đạt 02 lần danh hiệu chiến sỹ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

4.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a. Đối với giáo viên: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc chăm sóc trẻ, được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Đối với nhân viên: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; đánh giá viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc Tập thể lao động xuất sắc.

d. Các trường hợp ưu tiên khác căn cứ theo văn bản hướng dẫn xét tặng của cấp trên.

5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Theo quy định tại điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Theo quy định tại điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a. Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc”;

b. Sáng tạo, vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

d. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

đ. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Danh hiệu tập thể đạt “Cờ thi đua” cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh:

- Theo quy định tại điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a. Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b. Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

3. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

8. Danh hiệu Tập thể đạt “Cờ thi đua” cấp Chính Phủ

- Theo quy định tại điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b. Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

Điều 7. Đối với hình thức khen thưởng

1. Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã

1.1. Giấy khen cá nhân

- Là cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác, xét tặng ưu tiên thứ tự thành tích từ cao đến thấp. Số lượng đề nghị không quá 10% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị. Ưu tiên cá nhân là giáo viên trực tiếp giảng dạy, giáo viên giỏi.

1.2. Giấy khen của tập thể

- Đề nghị khen tặng khi tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định Điều 27; điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 24 Nghị định 98/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Xét tặng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Nghị định 98/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

+ Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng đến cơ quan, đơn vị;

+ Có 2 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. (Tính cả năm đề nghị khen thưởng)

- Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

+ Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

+ Có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể và phải được khối bình xét, suy tôn.

3. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xét tặng cho cá nhân và tập thể đạt các tiêu chuẩn theo Điều 2 của Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về

việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành GD&ĐT; Điều 10 của Quyết định 1100/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh.

Chương III **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG** **VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 8. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu thi đua và Bằng khen:
 - Đối với cá nhân: Đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”. Bằng khen
 - Đối với tập thể: Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
2. Đề nghị Chủ tịch Ủy Ban nhân dân cấp xã tặng danh hiệu và giấy khen
 - Đối với cá nhân: Đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”; “Lao động tiên tiến”
 - Đối với tập thể: Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”
3. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen
 - Đối với cá nhân: Bằng khen.
 - Đối với tập thể: Bằng khen.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Phòng Văn hóa xã Kỳ Thượng

1. Hồ sơ đề nghị gồm:
 - Tờ trình đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường;
 - Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;
 - Các biên bản bỏ phiếu kín tập thể và cá nhân thể hiện được tỉ lệ bỏ phiếu tín nhiệm, đảm bảo tỉ lệ % theo quy định (Tập thể, cá nhân được đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có tỉ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng);
 - Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị.

Chương IV **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC** **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

Điều 10. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định thành lập, thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường Mầm non

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của nhà trường nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua để nhân rộng;

- Tổ chức bình xét những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 11. Hội đồng khoa học, sáng kiến kinh nghiệm

1. Hội đồng khoa học, sáng kiến kinh nghiệm do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo Điều lệ Trường Mầm non.

2. Thành viên Hội đồng khoa học, sáng kiến kinh nghiệm là những cán bộ, giáo viên có trình độ quản lý chuyên môn, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 12. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua.

Được quy định tại Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP

1. Đối với cá nhân

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng chứng nhận, khung, Huy hiệu, hộp đựng Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng Bằng chứng nhận, khung, Huy hiệu, hộp đựng Huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể

- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Mầm non Kỳ Thượng có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 14. Quy chế này được thông qua, lấy ý kiến thống nhất tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện có những điều khoản không còn phù hợp, điều chỉnh các căn cứ hướng dẫn hoặc có những vấn đề mới phát sinh sẽ được toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phù hợp./.